TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST- HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:67/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị H, sinh năm 1977

Trú quán: Xóm 2, thôn P, xã N, huyện N, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Mai Ngọc Th, sinh năm 1977

Trú quán: SN 03 đường N, khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị H và anh Mai Ngọc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mã Thị H và anh Mai Ngọc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Mai Ngọc H (giới tính: nam) sinh ngày 02/10/2011, cháu thứ hai tên là Mai Thành A(giới tính: nam), sinh ngày 05/10/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao 2 cháu H, A cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc giáo dục. Riêng cháu A hai bên thỏa thuận chị H nuôi dưỡng cháu đến khi cháu tốt nghiệp cấp 2(tháng 7/2029) chị H giao cháu A lại cho anh Thành nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Mã Thị H và anh Mai Ngọc T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh T, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B theo biên lai thu số: AA/2021/0005413 ngày 09/6/2023. Như vậy, chị H đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị Mã Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường B (ĐK ngày 25/11/2011);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ